

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ MÔI TRƯỜNG SHUN JIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ MÔI TRƯỜNG SHUN JIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHUN JIN ENVIRONMENTAL PROTECTION AND VENTILATION SYSTEM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHUN JIN ENV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400987602

3. Ngày thành lập: 27/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 52, Cụm CN Đại Lâm, Xã Đại Lâm, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979100477

Fax:

Email: shunjin186@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
17.	Dịch vụ đóng gói	8292

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
19.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý	7020
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
36.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
37.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
42.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Trừ hoá lỏng khí để vận chuyển	4933
44.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
45.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
57.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình điện	4221
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
72.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
73.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Năm tỷ đồng

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ THÚY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024194003380

Ngày cấp: 09/01/2022

Nơi cấp: Cục Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 16 ngõ 53 Thôn Núi, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 16 ngõ 53 Thôn Núi, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THÚY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024194003380

Ngày cấp: 09/01/2022

Nơi cấp: Cục Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 16 ngõ 53 Thôn Núi, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 16 ngõ 53 Thôn Núi, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang